

# Cần minh bạch các đập trên dòng Mê Kông<sup>1</sup>

**Ts. Richard P. Cronin, Trung tâm Stimson**

Lưu vực sông Mê Kông từng bị chiến tranh tàn phá nay đang phải hứng chịu một cuộc tấn công mới với sức ép ngày càng tăng của sự phát triển không ngừng và xu thế toàn cầu hóa, dẫn đầu bởi Trung Quốc trong ”con đoi” năng lượng.

Còn được gọi là Tiêu vùng sông Mê Kông Mở rộng (GMS), lưu vực Mê Kông bao gồm một số vùng của tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và 5 quốc gia Đông Nam Á ở hạ nguồn là Căm-pu-chia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam.

Sông Mê Kông vẫn là một trong những hệ thống sông lớn ít được phát triển nhất trên thế giới. Tuy nhiên, điều này đang thay đổi nhanh chóng. Việc khai thác ô ạt tiềm năng khổng lồ từ thủy điện đang là mối đe dọa lớn đối với ”nhịp lũ” của con sông, đặc biệt là tính đa dạng sinh học của nó.

Các thế lực núp sau thủy điện đã vượt xa quyền lực có hạn của các tổ chức môi trường toàn cầu, khu vực và các tổ chức xã hội dân sự địa phương – vốn luôn tìm cách làm chậm hoặc ngăn chặn việc phá hủy hệ sinh thái và chế độ thủy văn của hệ thống sông Mê Kông.

Để tạo một sự thay đổi tích cực vì mục tiêu phát triển bền vững của hệ thống sông, điều cần thiết hiện nay là một phương thức tiếp cận khác biệt với tính minh bạch được thiết lập và chia sẻ giữa tất cả các bên liên quan.

## Mối đe dọa đối với hệ thống sông

Trung Quốc đang xây dựng 8 đập thủy điện trên thượng nguồn sông Mê Kông – vốn được người dân nước này gọi là sông Lan Thương vì nó chảy qua các hẻm núi cao thuộc tỉnh Vân Nam. Dự án này đặt ra mối đe dọa rất lớn cho con sông và an ninh của hơn 60 triệu người dân phía hạ lưu, những người mà với họ nước chính là nguồn sống. Đáng lo ngại hơn, phần nhiều trong số này lại là người dân tộc thiểu số vốn đứng bên lề các tiến trình chính trị.

Khi được hoàn thành vào thập kỷ tới, các con đập Lan Thương sẽ tạo ra gần 15.000 MW điện, tương đương 80% công suất của con đập đồ sộ Tam Hiệp từng gây nhiều tranh cãi trên sông Dương Tử. Hệ thống thủy điện ở Vân Nam là chìa khóa cho kế hoạch chiến lược của Bắc Kinh nhằm phát triển vùng Tây Nam vốn còn nghèo khó, đồng thời tăng cường hợp tác kinh tế với khu vực Đông Nam Á và đáp ứng nhu cầu phát triển mạnh mẽ nhưng đối năng lượng của vùng ven biển phía Đông.

Hệ thống đập thủy điện trên sông Lan Thương của Trung Quốc đang đặt ra mối đe dọa lớn đối với Biển Hồ của Căm-pu-chia và dòng sông Tonle Sap dài 100 km của nước này - nơi kết nối Biển Hồ với dòng chính ở Phnôm Pênh và Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam. Hoạt động của các con đập sẽ làm giảm mức lũ theo mùa và hạn hán ở Biển Hồ - vốn rất cần thiết cho vai trò kếp của Biển Hồ – vừa là cửa sông lớn đón luồng cá sinh sản của dòng Mê Kông, vừa giúp điều tiết thời gian và mức lũ của Đồng bằng sông Cửu Long – vùng được xem là vựa lúa của Việt Nam.

---

<sup>1</sup> Trung tâm Con người và Thiên nhiên dịch từ nguyên bản tiếng Anh “Destructive Mekong Dams: Critical Need for Transparency” của tác giả Richard P. Cronin, Trung tâm Stimson. Bản trên mạng: <http://www.stimson.org/southeastasia/?SN=SE200705071248>

Việc tích nước cho hai con đập quy mô trung bình Mạn Loan và Đại Chiếu Sơn của Trung Quốc đã giảm đáng kể lưu lượng nước hàng năm ở phía hạ nguồn – vốn mang nhiều phù sa quan trọng - và khiến tình trạng hạn hán ngày càng trầm trọng. Gần đây, Trung Quốc đã hoàn tất con đập thứ ba – đập Tiểu Loan với công suất 4.200 MW. Với chiều cao 292 m, đập Tiểu Loan trở thành đập cao nhất và cao bằng một nửa đập Hoover trên sông Colorado. Chỉ cần hồ chứa của con đập này tích 15 tỉ mét khối nước, bao phủ một vùng khoảng 170 km về phía thượng lưu, ước tính sẽ phải mất từ 5-10 năm và tiêu tốn tới một nửa lưu lượng nước vùng thượng lưu Mê Kông.

Chỉ tính riêng đập Tiểu Loan đã sản xuất năng lượng điện nhiều hơn tổng công suất thủy điện của tất cả các quốc gia ở hạ lưu Mê Kông cộng lại. Hai nước láng giềng ở phía hạ lưu của Trung Quốc là Lào và Việt Nam cũng đang xây dựng đập trên sông Mê Kông và điều này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng xuyên biên giới, dù vấn đề còn phụ thuộc vào quy mô.

### **Quan hệ hợp tác còn trắc trở**

Hợp tác để quản lý tài nguyên nước vẫn là một mục tiêu khó khăn đối với lưu vực. Cho đến gần đây, Ủy hội sông Mê Kông (MRC) được thành lập (năm 1995) bởi Căm-pu-chia, Lào, Thái Lan và Việt Nam với sự ủng hộ của các nhà tài trợ đa quốc gia mới đạt được một số kết quả nhất định trong mục tiêu tăng cường hợp tác. Năm ngoái, sau gần hai thập kỷ thảo luận, bốn nước thành viên MRC cũng đã thống nhất được thủ tục duy trì dòng chảy trong mùa mưa và mùa khô vào sông Tonle Sap và Biển Hồ ở các mức cao và thấp “có thể chấp nhận”.

Do Trung Quốc và Myanmar từ chối tham gia MRC nên mực nước quan trọng nhất của dòng chảy chính vào mùa khô vẫn chưa được thống nhất. Bắc Kinh từ chối chia sẻ bất cứ thông tin quan trọng nào về các dự án đập của họ hoặc kết quả nghiên cứu riêng về vấn đề môi trường và thủy văn. Trung Quốc cam kết năm 2002 sẽ cung cấp các dữ liệu hàng ngày về mực nước ở thượng nguồn sông Mê Kông trong suốt mùa lũ nhưng chỉ là số liệu từ hai trạm giám sát. Ở mức độ thấp nhất, Trung Quốc có thể gia nhập MRC và đồng ý với các quy tắc hoạt động nhằm ưu tiên duy trì mực nước có thể dự đoán được và giữ ổn định mức lũ và hạn tự nhiên của dòng Mê Kông.

Mùa hè năm ngoái<sup>2</sup>, Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã hợp tác với MRC để xây dựng chiến lược mới đầy tham vọng – Chiến lược Hỗ trợ Tài nguyên nước trên sông Mê Kông (MWRAS), tập trung vào các dự án thủy điện, tưới tiêu và các dự án dẫn nước quy mô lớn. Sáng kiến này đã bị các nhóm môi trường chỉ trích mạnh mẽ bởi định hướng phát triển thủy điện của nó và việc thay đổi mục tiêu hiến chương của MRC từ “phát triển bền vững về môi trường” thành “phát triển cân bằng” - một tiêu chuẩn thấp hơn.

### **Vấn đề minh bạch**

Việc điều chỉnh sự mất cân bằng quyền lực, quyền lợi của các bên liên quan trong quá trình hợp tác và quản lý tài nguyên nước chỉ có thể thực hiện dựa trên cách tiếp cận tạo ra sự minh bạch về các tác động xuyên biên giới và toàn lưu vực mà các đập nước và các dự án nước quy mô lớn gây ra. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc tạo ra một mô hình mô phỏng tương tác toàn lưu vực sông Mê Kông nhờ sử dụng hình ảnh vệ tinh và phần mềm mô phỏng.

MRC và các viện nghiên cứu khu vực đã xác nhận tính khả thi về mặt kỹ thuật của việc triển khai mô hình mô phỏng dòng sông bằng cách sử dụng hình ảnh ra đa, tia hồng ngoại và ảnh

---

<sup>2</sup> Tài liệu này xuất bản vào tháng 3/2007 (chú thích của Trung tâm Con người và Thiên nhiên).

chụp. Tuy nhiên, do nhạy cảm chính trị liên quan đến Trung Quốc nên các nghiên cứu cho tới nay mới chỉ giới hạn ở các nhánh riêng lẻ của hạ lưu Mê Kông.

Trong khi chờ đợi phương án giải quyết những trở ngại về thể chế và chính trị để hợp tác thực sự, cách nhanh nhất và đáng tin cậy hơn cả hiện nay để đạt được mục tiêu là dựa trên sự hợp tác của các quỹ tư nhân, tổ chức xã hội dân sự và sự tài trợ của các chính phủ với định hướng phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, việc tạo ra mô hình trong các đĩa CD hoặc các chương trình có thể tải về sẽ giúp tăng cường tiếng nói của các bên liên quan hiện đang bị phớt lờ, như các cộng đồng phải di dời chỗ ở và các tổ chức phi chính phủ (NGO) ủng hộ họ.

Hiệu ứng từ việc “dân chủ hoá” thông tin dựa trên mô hình mô phỏng lưu vực có thể thay đổi tức thì cuộc tranh luận về thủy điện. Trong khi chi phí triển khai một mô hình là có thể tính toán – khoảng vài trăm ngàn đô-la - thì cái giá phải trả cho các vấn đề về môi trường và xã hội về lâu dài là không thể đong đếm.